



DANH SÁCH SINH VIÊN TRUNG CẤP KHÓA 2020 (12 + 1 NĂM 3 THÁNG)

STT	MSSV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Điểm TBC lớp 12				Điểm thi tốt nghiệp THPT			Nộp bổ sung	
							Toán	Lý	Hóa	Văn	Toán	Lý	Hóa	Bản sao Học bạ	Bản sao phiếu điểm thi TN
1	20004427	Lê Duy	Anh	Nam	20/01/2002	20T2-ĐCN1	5,7	6,1	5,5	6,8					X
2	20005419	Lê Minh	Châu	Nam	07/12/2000	20T2-ĐCN1	5,6	5,8	5,6	4,1					X
3	20003695	Nguyễn Văn	Chí	Nam	25/08/2002	20T2-ĐCN1	5,2	5,9	5,6	5,8					X
4	20004608	Huỳnh Công	Chính	Nam	17/02/2002	20T2-ĐCN1	5,9	6,2	5,2	5,9					X
5	20001887	Dịp Văn	Chu	Nam	13/11/1995	20T2-ĐCN1								X	X
6	20001602	Nguyễn Văn	Chung	Nam	20/04/1996	20T2-ĐCN1	5,8	4,4	4,4	5,8					X
7	20004412	Hoàng Văn	Cường	Nam	03/01/2001	20T2-ĐCN1	3,4	5,6	6,2	4,7					X
8	20002797	Nguyễn Thị Ngọc	Diệu	Nữ	26/01/2001	20T2-ĐCN1								X	X
9	20005394	Trần Minh	Đoàn	Nam	24/05/2001	20T2-ĐCN1	6,3	5,3	6,2	5,0					X
10	20000282	Trần Quốc	Dũng	Nam	13/04/2001	20T2-ĐCN1	5,3	5,5	5,3	7,3					X
11	20004733	Trần Hoàng	Hải	Nam	26/02/2001	20T2-ĐCN1	6,2	5,5	5,3	4,9					X
12	20004726	Lê Văn	Hiếu	Nam	17/08/2002	20T2-ĐCN1	5,9	6,2	5,7	5,2					X
13	20004720	Nguyễn Bá	Hòa	Nam	30/10/2002	20T2-ĐCN1	6,5	4,7	4,5	4,0					X
14	20004806	Huỳnh Chí	Hùng	Nam	28/04/2002	20T2-ĐCN1	4,4	4,6	5,7	5,9					X
15	20005615	Nguyễn Văn	Hưng	Nam	01/09/2001	20T2-ĐCN1	4,5	5,7	4,6	5,4					X
16	20005430	Nguyễn Văn	Khanh	Nam	01/06/2002	20T2-ĐCN1	5,5	5,8	6,7	5,3					X
17	20000207	Mai Huỳnh Anh	Khoa	Nam	08/11/2000	20T2-ĐCN1	5,1	3,9	6,2	5,2					X
18	20005525	Y Lazarazu	Milô	Nam	03/05/2001	20T2-ĐCN1	4,8	5,8	5,0	5,0					X
19	20005505	Đặng Phương	Nam	Nam	02/11/1999	20T2-ĐCN1	6,3	8,1	7,6	6,1					X
20	20000815	Đoàn Trọng	Nghĩa	Nam	06/02/2002	20T2-ĐCN1	3,4	6,0	3,7	3,4					X
21	20000138	On Bối	Ngọc	Nữ	30/08/2002	20T2-ĐCN1	4,6	5,7	5,8	5,1					X
22	20004171	Cao	Nguyễn	Nam	28/09/2002	20T2-ĐCN1	5,0	4,6	3,9	4,5					X
23	20005693	Nguyễn Văn Phúc	Nhân	Nam	02/10/2001	20T2-ĐCN1	5,1	5,3	4,9	5,0					X
24	20004902	Trần Hữu	Phước	Nam	01/10/2002	20T2-ĐCN1	3,3	4,5	5,2	3,7					X
25	20003680	Nguyễn Hoàng	Phương	Nam	29/01/2001	20T2-ĐCN1	6,9	5,2	6,1	4,6					X
26	20000250	Lê Nguyễn Minh	Quang	Nam	13/04/2001	20T2-ĐCN1	6,1	4,9	4,5	6,0					X
27	20003629	Lê Minh	Son	Nam	04/04/2002	20T2-ĐCN1	7,5	6,3	5,8	5,3					X
28	20004005	Huỳnh Đặng	Tài	Nam	07/03/2001	20T2-ĐCN1	5,5	6,6	5,5	5,0					X

STT	MSSV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Điểm TBC lớp 12				Điểm thi tốt nghiệp THPT			Nộp bổ sung	
							Toán	Lý	Hóa	Văn	Toán	Lý	Hóa	Bản sao Học bạ	Bản sao phiếu điểm thi TN
29	20005598	Trương	Thành Tân	Nam	12/07/2001	20T2-ĐCN1	6,9	7,4	5,3	5,4					X
30	20004710	Nguyễn	Minh Tấn	Nam	14/04/2002	20T2-ĐCN1								X	X
31	20003362	Nguyễn	Tân Thái	Nam	15/12/2001	20T2-ĐCN1	6,6	6,4	5,4	4,4					X
32	20005645	Phạm	Quốc Thắng	Nam	28/07/2001	20T2-ĐCN1								X	X
33	20005694	Nguyễn	Công Thành	Nam	02/06/2001	20T2-ĐCN1	6,0	6,8	5,7	6,0					X
34	20005328	Phạm	Tiến Thành	Nam	27/06/2002	20T2-ĐCN1	4,2	5,4	5,9	5,3					X
35	20005545	Lê	Phúc Thiện	Nam	04/09/2001	20T2-ĐCN1	3,8	5,5	6,1	6,1					X
36	20000921	Phạm	Lê Hoài Thương	Nam	22/02/1998	20T2-ĐCN1	6,0	5,9	5,5	5,1					X
37	20004045	Nguyễn	Lê Thương	Nam	19/04/1997	20T2-ĐCN1	4,6	3,3	3,6	3,5					X
38	20000583	Nguyễn	Văn Trung	Nam	20/11/1999	20T2-ĐCN1	6,6	6,0	5,4	5,2					X
39	20000367	Phan	Gia Trung	Nam	25/09/2001	20T2-ĐCN1	6,7	6,7	6,6	6,9					X
40	20005636	Phan	Đình Xuân Trường	Nam	02/06/2002	20T2-ĐCN1	5,7	5,3	6,2	5,3					X
41	20005404	Hồ	Xuân Tú	Nam	06/09/2002	20T2-ĐCN1	5,2	5,5	5,8	6,6					X
42	20005241	Lê	Nguyễn Tú	Nữ	22/08/2002	20T2-ĐCN1	6,1	6,4	6,1	5,1					X
43	20007671	Bùi	Thanh Tùng	Nam	06/07/1974	20T2-ĐCN1	6,4	5,5	6,2	4,8					X
44	20002242	Nguyễn	Vũ Xuân Uyên	Nữ	29/01/2001	20T2-ĐCN1	6,8	6,1	7,2	6,5					X
45	20000797	Nguyễn	Ngọc Vinh	Nam	17/06/2001	20T2-ĐCN1	5,6	4,0	5,7	5,5					X
46	20004501	Hồ	Nhật Vy	Nam	28/04/2002	20T2-ĐCN1	7,5	7,4	7,1	4,1					X

Tổng cộng danh sách có 46 sinh viên